

Số: 1490/BC-TCTTKĐA

Hà Nội, ngày 09 tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO

Tóm tắt tình hình, kết quả 6 tháng đầu năm 2024 triển khai Đề án
06/CP và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2024

(Từ ngày 25/12/2023 đến ngày 05/7/2024)

Kính gửi:

- Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính;
- Đồng kính gửi Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang.

Tổ công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ xin báo cáo tóm tắt tình hình, kết quả triển khai Đề án 06 trong 6 tháng đầu và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2024, cụ thể như sau:

1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo Đề án 06: đã được Chính phủ, Thủ tướng, Phó Thủ tướng Chính phủ tập trung chỉ đạo quyết liệt, thể hiện bằng 02 Chỉ thị, 03 Công điện, 07 Nghị quyết để chỉ đạo 229 nhiệm vụ của Đề án 06/CP. Thủ tướng Chính phủ đã chủ trì 06 Hội nghị trực tuyến toàn quốc. Các đồng chí Phó Thủ tướng được phân công phụ trách trực tiếp giao ban 10 buổi định kỳ, đột xuất với Tổ Công tác và các bộ, ngành để chỉ đạo giải quyết từng nhiệm vụ cụ thể. Tổ Công tác triển khai Đề án của Chính phủ phát huy vai trò thường trực, duy trì giao ban hàng tháng (05 cuộc) và trực tiếp làm việc với từng bộ, ngành để bàn giải pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc. Kiện toàn, bổ sung 03 đồng chí lãnh đạo các Bộ: xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Ban Cơ yếu Chính phủ là Thành viên Tổ Công tác.

Các bộ, ngành Thành viên Tổ công tác căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tích cực triển khai Đề án, điển hình như: (1) **Văn phòng Chính phủ** tổ chức Hội nghị trực tuyến toàn quốc hướng dẫn nghiệp vụ rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công liên thông; (2) **Bộ Thông tin và Truyền thông** ban hành Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam phiên bản 3.0; Ban hành Quyết định xác định chi phí phần mềm nội bộ; (3) **Bộ Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư** phát huy vai trò thường trực trong việc hướng dẫn, bố trí kinh phí triển khai Đề án 06 và Nghị quyết số 175; (4) **Bộ Tư pháp** tham mưu Tổ công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ có báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả rà soát, điều chỉnh phương án đơn giản hóa, lộ trình xử lý văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư. (5) **Ngân hàng Nhà nước Việt Nam** ban hành Quyết định triển khai các giải pháp an toàn, bảo mật trong thanh toán trực tuyến và thanh toán thẻ ngân hàng ... (6) **UBND địa phương** đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 06 năm 2024; 55/63 địa phương đã tham mưu với Tỉnh ủy/Thành ủy ban hành Chỉ thị đẩy mạnh triển khai Đề án 06 trong năm 2024, 06 địa phương (TP. Hồ Chí Minh, Quảng Ninh, Bình

Duong, Thừa Thiên Huế, Kiên Giang, Khánh Hòa) nghiên cứu, đăng ký triển khai 19 mô hình Đề án 06/CP của Thành phố Hà Nội ...

2. Tổ Công tác triển khai Đề án 06/CP đã phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh hoàn thiện 05 nhóm vấn đề “*pháp lý, hạ tầng công nghệ, dữ liệu, an ninh an toàn bảo mật và nguồn lực triển khai*”, kết quả như sau:

2. Tổ Công tác triển khai Đề án 06/CP đã phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh hoàn thiện 05 nhóm vấn đề “*pháp lý, hạ tầng công nghệ, dữ liệu, an ninh an toàn bảo mật và nguồn lực triển khai*”, kết quả như sau:

2.1. Về hoàn thiện thể chế, Các bộ, ngành theo chức năng, nhiệm vụ được phân công đã tham mưu với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành 07 Nghị định; 04 Quyết định. **Đồng thời,** chủ động ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của các Bộ, điển hình: **Bộ Thông tin và truyền thông** tham mưu với trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định phê duyệt quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050. **Bộ Công an** ban hành 04 Thông tư quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước. **Bộ Tài chính** ban hành Thông tư quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh....

Qua rà soát, các bộ, cơ quan ngang bộ đề xuất tiếp tục thực thi phương án đơn giản hóa đối với 317 **Thủ tục hành chính** được quy định tại 65 văn bản quy phạm pháp luật (gồm: 01 luật, 26 nghị định, 08 thông tư liên tịch, 30 thông tư).

2.2 Về hạ tầng công nghệ: 63/63 địa phương, 13/22 bộ, ngành hoàn thành việc nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh. 62/63 địa phương, 11/20 bộ, ngành hoàn thành việc kết nối Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh với Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Văn phòng Chính phủ đã hoàn thành kết nối 63/63 Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, 21/21 Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ với VNeID thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia. Bộ Thông tin và Truyền thông tiếp tục chỉ đạo các doanh nghiệp Viễn thông đẩy mạnh phát triển hạ tầng số, tính đến hết tháng 5/2024, hơn 1 triệu km cáp quang được triển khai đến tận thôn, bản, xã, phường trên cả nước. Đã phủ sóng băng rộng di động thêm được 256 thôn/bản, nâng tổng số thôn/bản được phủ sóng là 2.489 thôn/3.310 thôn. Số điểm lôm sóng được phủ sóng di động đạt 256/1.077 điểm lôm sóng.

Điểm sáng trong triển khai thực hiện tại TP Hà Nội và TP Hồ Chí Minh:** Đã thay đổi phương thức xây dựng hạ tầng công nghệ từ “Đầu tư” sang “Thuê dịch vụ” theo phương châm Doanh nghiệp đầu tư – Thành phố làm chủ về dữ liệu, đáp ứng yêu cầu có sản phẩm công nghệ ngay để sử dụng, ngân sách đầu tư thấp nhưng “không lỗi thời về công nghệ***”.

2.3. Về dữ liệu: Tính đến hết tháng 6/2024, tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính của cấp Bộ là 46,36% (tăng 22,14% so với cùng kỳ năm 2023), của địa phương đạt 58,12% (tăng 14,56% so cùng kỳ năm 2023). 18 bộ, ngành và 63/63 địa phương đã hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

Các bộ ngành tập trung xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành, điển hình như: **(1) Bộ Nội vụ** đã hoàn thành việc hiện kết nối, đồng bộ 2.318.994 triệu dữ liệu cán bộ công chức, viên chức. **(2) Bộ Tài nguyên và Môi trường** đơn đốc các địa phương xây dựng Cơ sở dữ liệu đất đai với 455/705 đơn vị cấp huyện đã hoàn thành, hơn 46 triệu thửa đất đưa vào vận hành phục vụ công tác quản lý nhà nước. Một số địa phương thực hiện tốt: tỉnh Bình Dương (*làm sạch dữ liệu đất đai đạt 90,84%*), tỉnh Đồng Nai (*làm sạch dữ liệu đất đai đạt 91,69%*).

- Bộ Công an phối hợp, hỗ trợ làm sạch, tạo lập dữ liệu cho các bộ, ngành, địa phương, cụ thể: ⁽¹⁾ Xác thực hơn 97,6 triệu thông tin nhân khẩu trong Cơ sở dữ liệu do Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý; ⁽²⁾ Làm sạch 13.366 dữ liệu người được cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán. ⁽³⁾ Làm sạch 1.455 dữ liệu cá nhân đã thực hiện thông báo website/ứng dụng thương mại điện tử bán hàng trên hệ thống của Bộ Công Thương; ⁽⁴⁾ Làm sạch 34,9/36,2 triệu dữ liệu giấy phép lái xe cho Bộ Giao thông vận tải (*đạt tỷ lệ 96,4%*); ⁽⁵⁾ Số hóa dữ liệu hộ tịch trên nền tảng cơ sở dữ liệu dân cư cho 19 địa phương với 16,7 triệu dữ liệu hộ tịch. ⁽⁶⁾ Tạo lập dữ liệu cho Hội nông dân (*6,1 triệu công dân*), Hội cựu chiến binh (*2,1 triệu công dân*), Hội người cao tuổi (*2,3 triệu công dân*), Hội chữ thập đỏ (*1,5 triệu công dân*); triển khai thí điểm phần mềm quản lý tăng ni, phạt tử cho Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

2.4. Về an ninh, an toàn bảo mật: Đã có 102/135 Hệ thống đáp ứng tất cả các tiêu chí an toàn, an ninh mạng (*trương đương 75,6%*); 112/135 Hệ thống thông tin đã thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn, an ninh mạng (*trương đương 82,9%*).

2.5. Về nguồn lực triển khai

(1) Về kinh phí: Đã có 10 Bộ, ngành có văn bản đề xuất Bộ Tài chính bố trí kinh phí triển khai Đề án 06/CP. Bộ Tài chính đã có Tờ trình đề xuất Chính phủ bổ sung kinh phí cho lĩnh vực an ninh, quốc phòng, bao gồm kinh phí thực hiện Đề án 06/CP của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng. *Đối với kinh phí xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia:* Bộ Kế hoạch và Đầu tư có Tờ trình báo cáo Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch đầu tư công năm 2024 cho dự án từ nguồn dự phòng chung, dự phòng nguồn nhân sách trung ương của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tương ứng với tăng thu 2022.

(2) Về nguồn nhân lực: ⁽¹⁾ **Bộ Nội vụ** phối hợp với Bộ Công an, Đại học Bách khoa Hà Nội tổ chức đào tạo, tập huấn trực tuyến cho 19.493 cán bộ, công chức, viên chức ngành Nội vụ nâng cao nhận thức về chuyển đổi số. ⁽²⁾ **Bộ Thông tin và Truyền thông** tổ chức 02 khóa học miễn phí về kỹ năng số cơ bản và kỹ năng an toàn trên môi trường số cho người dân trên Nền tảng MOOCS và 02 khóa học về phát triển Tổ công nghệ số cộng đồng với 175.589 thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng tại 22 địa phương tham gia. ⁽³⁾ **Bộ Công an** đã phối hợp với Đại học Bách khoa Hà Nội triển khai nền tảng giáo dục trực tuyến đại chúng mở (MOOC), đến nay, đã có 41 địa phương triển khai đào tạo trực tuyến trên nền tảng này.

3. Qua 6 tháng thực hiện đã cho các kết quả đột phá và được thể hiện bằng các kết quả, con số “biết nói”, cụ thể như sau:

3.1. Về cải cách thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến

(1) Cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, giấy tờ liên quan đến quản lý dân cư: đã đơn giản hóa 793/1.084 thủ tục hành chính được giao tại 19

Nghị quyết chuyên đề của Chính phủ (đạt 73,15%), trong đó, có 07/19 bộ, ngành đã thực hiện 100% phương án đơn giản hóa. Đặc biệt, **Thành phố Hà Nội là địa phương đầu tiên thực hiện phương án “ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính”** với hơn 600 thủ tục được thực hiện ủy quyền từ cấp tỉnh đến cấp xã, thời gian ủy quyền tiếp tục tới hết năm 2025.

(2) Đã có 63/63 địa phương tham mưu với Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành Nghị quyết miễn giảm phí, lệ phí. **Trong đó, có 04 địa phương (Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Khánh Hòa, Thái Bình) áp dụng mức phí “không đồng” đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền đến hết 31/12/2025.**

(3) Công dịch vụ công quốc gia đã cung cấp hơn 4.500 dịch vụ công trực tuyến; có 16,39 triệu tài khoản; 328 triệu hồ sơ đồng bộ, 28,8 triệu giao dịch thanh toán trực tuyến với số tiền 14.528 tỷ đồng. Đã cung cấp 43/76 dịch vụ công thiết yếu. Đã có 83,5% điểm bưu điện/bưu cục trong hệ thống mạng bưu chính của tổng Công ty Bưu điện Việt Nam thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, hướng dẫn 1,3 triệu lượt người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

3.2. Đẩy mạnh phát triển kinh tế, xã hội

(1) Truy thu thuế, nổi bật trên 2 lĩnh vực

- **Hiệu quả từ việc triển khai hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền và thu thuế khoán hộ kinh doanh:** với **65.786** doanh nghiệp, hộ kinh doanh đăng ký sử dụng (tăng 28.244 doanh nghiệp, hộ kinh doanh so với tháng 12/2023), số lượng Hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền sử dụng là **489,6 triệu** hóa đơn (tăng 416,8 triệu hóa đơn so với tháng 12/2023). **Nổi bật là:** Thành phố Hà Nội với 4.443 tổ chức doanh nghiệp và 1.623 hộ kinh doanh/cá nhân kinh doanh bình quân doanh thu sử dụng hóa đơn giấy khoảng 10.941 tỷ đồng/tháng (với các tổ chức doanh nghiệp) **khi sử dụng hóa đơn điện tử** thu hơn 13.000 tỷ (tăng 3.000 tỷ/tháng) và trên 14.000 tỷ **khi sử dụng giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền** (tăng 1.000 tỷ/tháng).

- **Đẩy mạnh kết nối chia sẻ dữ liệu phục vụ phát triển thương mại điện tử, nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế đã được các đơn vị quan tâm, thực hiện:** kết quả thu thuế từ các tổ chức, cá nhân có hoạt động kinh doanh thương mại điện tử tăng theo từng năm (năm 2022 là 83 nghìn tỷ đồng; năm 2023 số thuế đã nộp là 97 nghìn tỷ đồng, 6 tháng đầu năm 2024 số thuế đã nộp trên 50 nghìn tỷ đồng), trong 6 tháng đầu năm 2024, Bộ Tài chính đã triển khai thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm đối với 22.159 cơ sở kinh doanh chưa tuân thủ nghĩa vụ thuế, thu ngân sách nhà nước số tiền 2.917,9 tỷ đồng

(2) Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt được đẩy mạnh, nổi bật là

- **Chi trả an sinh xã hội:** 63/63 địa phương thực hiện chi trả qua tài khoản cho 1.960.749 người với số tiền trên 8.280 tỷ đồng (tăng trên 7000 tỷ đồng so với tháng 12/2023). **Trong đó, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam** đã chỉ đạo các ngân hàng áp dụng các chính sách ưu đãi miễn, giảm phí cho các đối tượng khách hàng có thu nhập thấp, đối tượng yếu thế trong xã hội.

Địa phương làm tốt: Trong 10 ngày triển khai cao điểm Tết nguyên đán 2024, từ tỷ lệ chưa đến 10% số trường hợp có tài khoản/ 01 quận, toàn thành phố Hà

Nội đã vận động và đăng ký cho **290.955** trường hợp nhận trợ cấp an sinh xã hội qua tài khoản, đạt 99,91%, có 92,6% trường hợp nhận trợ cấp qua tài khoản.

- **Chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội:** 72% số người hưởng nhận các chế độ bảo hiểm tra xã hội, trợ cấp thất nghiệp qua tài khoản cá nhân tại khu vực đô thị (*tăng 8% so với năm 2023, vượt 12% chỉ tiêu Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021*). **Điển hình:** Bảo hiểm Xã hội thị xã Hồng Lĩnh, Hà Tĩnh là đơn vị cấp huyện đầu tiên phối hợp cùng lực lượng Công an hoàn thành rà soát và chi trả cho 100% công dân được hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội qua tài khoản.

-> **Giá trị mang lại:** Người dân nhận chi trả qua tài khoản nhanh chóng không còn mất thời gian đến các điểm giao dịch hoặc trụ sở UBND cấp xã, giảm thời gian đi lại (khoảng 51 tỷ đồng/năm); giảm bớt thời gian thực hiện chi trả của công chức (thường mỗi tháng UBND cấp xã phải cử 01 công chức thực hiện việc chi trả trong tối thiểu 01 ngày, giảm khoảng 1.3 tỷ đồng/năm), đảm bảo công khai, minh bạch và chống các vấn nạn tiêu cực trong công tác chi trả.

(3) **Từ dữ liệu đã được tạo lập, phục vụ đắc lực phát triển kinh tế - xã hội trên các lĩnh vực:** **Ngân hàng:** Đã xác thực, làm sạch 43, 9 triệu hồ sơ, thu phí 67 tỷ đồng; cung cấp giải pháp ứng dụng thẻ CCCD gắn chip qua thiết bị tại quầy, xác thực thông tin khách hàng/giao dịch thanh toán tại 21 tổ chức tín dụng, giúp ngành ngân hàng kiểm soát, đánh giá rủi ro trong giao dịch. **Y tế, bảo hiểm:** 100% cơ sở khám chữa bệnh đã triển khai khám chữa bệnh bằng CCCD gắn chip với hơn 95,3 triệu lượt tra cứu thông tin, giảm thời gian tiếp đón xuống 12 lần, bước đầu triển khai kĩ ốt khám chữa bệnh tại các bệnh viện lớn trên địa bàn TP Hà Nội. **Giao thông vận tải:** Triển khai giải pháp xác thực thí sinh dự thi sát hạch lái xe thông qua thẻ CCCD, góp phần giảm thiểu tình trạng thi hộ. **Quản lý Nhà nước:** Triển khai phần mềm quản lý lưu trú tại 93.388 cơ sở lưu trú triển khai (*tăng 65.465 cơ sở so với tháng 12/2023*) với 8.778.722 lượt thông báo. Giúp các cơ sở kinh doanh lưu trú quản lý hoạt động kinh doanh, nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước về an ninh trật tự.

- Đặc biệt, vào ngày 01/7/2024, Bộ Công an (C06) đã công bố triển khai dịch vụ xác thực điện tử, ký kết hợp đồng cung cấp với Ngân hàng Vietcombank. Tính đến ngày 3/7/2024, có 16,6 triệu tài khoản khách hàng đã được các ngân hàng đối chiếu với dữ liệu sinh trắc học Bộ công an, xác định đúng tài khoản, đúng người có căn cước được Bộ Công an cấp; làm sạch tài khoản, loại bỏ các tài khoản sử dụng giấy tờ giả, tài khoản không chính chủ.

3.3. Tạo công cụ, điều kiện góp phần phục vụ người dân tham gia vào công cuộc chuyển đổi số quốc gia:

(1) Ngày 01/7/2024, Bộ Công an đã phát động triển khai Luật căn cước năm 2023, trao thẻ căn cước/ giấy chứng nhận căn cước cho các công dân theo các độ tuổi từ 0 đến dưới 6 tuổi; từ 6 đến dưới 14 tuổi và trên 14 tuổi. Công an 63 địa phương đã đồng loạt ra quân cấp căn cước tại hơn 600 điểm, trực tiếp thu nhận trên 5.361 hồ sơ. Qua khảo sát, đánh giá, phần lớn người dân cho rằng thủ tục làm thẻ căn cước nhanh, gọn, đánh giá cao việc cấp thẻ căn cước cho trẻ dưới 14 tuổi.

- Bộ Công an đã thu nhận trên 75,7 triệu hồ sơ định danh điện tử (*tăng 5,5 triệu tài khoản so với tháng 12/2023*), **vượt chỉ tiêu Thủ tướng Chính phủ giao**

trên 35 triệu tài khoản trước 01 năm, kích hoạt trên 55,25 triệu tài khoản định danh điện tử (**tăng 5,55 triệu tài khoản so với tháng 12/2023**), tỷ lệ kích hoạt đạt 72,98%. **Cung cấp 10 tiện ích trên VNeID theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ**, với hơn 246,3 triệu lượt truy cập, trung bình có 1,5 triệu lượt truy cập vào VNeID/ 01 ngày, nổi bật là triển khai thí điểm cấp Phiếu Lý lịch Tư pháp trên VNeID tại TP Hà Nội và tỉnh Thừa Thiên Huế từ ngày 22/4/2024. Đến nay, tỉnh Thừa Thiên Huế đã tiếp nhận 2.129 hồ sơ, TP. Hà Nội đã tiếp nhận 10.277 hồ sơ trên VNeID.

Thành phố Hà Nội tiếp tục là **địa phương đầu tiên trên toàn quốc** tham mưu, báo cáo trình HĐND Thành phố xem xét việc hỗ trợ phí cung cấp thông tin Lý lịch Tư pháp cho người dân khi thực hiện qua VneID, **ngân sách Thành phố thực hiện hỗ trợ khoảng 9,7 tỷ đồng** cho đến hết ngày 31/12/2024 **nhưng số lượng ước tính chi phí cắt giảm** của các cơ quan nhà nước khi phục vụ tại trụ sở như: điện, nước, không gian, cơ sở vật chất: giấy, in, nhân lực, **thời gian lao động khoảng hơn 40 tỷ đồng/năm**. **Tạo đã triển khai Luật giao dịch điện tử có hiệu lực từ ngày 1/7/2024 đối việc sử dụng phiếu lý lịch tư pháp điện tử cấp trên tài khoản VNeID tương đương với giấy tờ giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính.**

(2) Trong 06 tháng đầu năm 2024, Ban Cơ yếu Chính phủ đã cấp 147.515 chứng thư số cho các bộ, ngành, địa phương để sử dụng trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin điện tử các cấp... **Đặc biệt**, TP Hà Nội triển khai giải pháp miễn phí “**chữ ký số điện tử cá nhân**” cho công dân trên địa bàn Thành phố, với hơn 50.000 công dân đã có chữ ký số công cộng miễn phí cùng với hơn 5,2 triệu tài khoản định danh điện tử mức độ 2 được kích hoạt (**ước tính tiết giảm từ việc in ấn hồ sơ giấy, lưu trữ, các rủi ro pháp lý trong chứng từ giao dịch khoảng 100 tỷ/năm**).

(3) Đến nay đã có hơn 87,08% người trưởng thành tại Việt Nam có tài khoản ngân hàng (**vượt 7,08% chỉ tiêu Đảng và Quốc hội giao trước 01 năm**) với 182 triệu tài khoản thanh toán của khách hàng cá nhân và hơn 147 triệu thẻ ngân hàng đang hoạt động. **Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 84%** (tăng 4,8% so với cùng kỳ năm 2023, vượt chỉ tiêu Chính phủ giao 0,4% trước 1 năm); **tỷ lệ hộ gia đình sử dụng cáp quang Internet bằng rộng là 82,2%** (tăng 5,2% so với cùng kỳ năm 2023, vượt chỉ tiêu Chính phủ giao 2,2% trước 1 năm)

3.4. Trong 6 tháng đầu năm 2024, Bộ Công an (C06) đã phân tích, đánh giá biến động dân cư tại 11 địa phương phục vụ xây dựng phương án thay đổi địa giới hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2024 – 2025. Làm việc với Bộ Quốc phòng thống nhất phương án kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ phân bổ chỉ tiêu tham gia nghĩa vụ quân sự hàng năm. Phân tích dữ liệu người cao tuổi trên cả nước cho Hội người cao tuổi Việt Nam. Phối hợp Tổng cục thống kê phân tích, đánh giá 230 chỉ tiêu thống kê, ứng với 250 loại dữ liệu cần cung cấp hiện thuộc quản lý của 13 Bộ, ngành, qua đó khẳng định có thể cung cấp, đáp ứng 105 chỉ tiêu thống kê khi Trung tâm dữ liệu quốc gia đi vào hoạt động.

Bộ Công an đã thành lập Ban điều hành và Tổ giúp việc Ban điều hành của Chủ đầu tư triển khai Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia. Đưa nội dung này vào các cuộc họp giao ban Tổ công tác hàng tháng. Qua khảo sát, có 21 bộ, ngành, tổ chức và 24 địa phương có nhu cầu triển khai hệ thống tại Trung tâm dữ liệu quốc gia.

3.5. Tiếp tục tạo nền tảng để đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia: Bám sát vào các chiến lược của Chính phủ đã đề ra, Bộ Công an đã chủ động xây dựng 11

tiêu đề án thực hiện chuyên đổi số bảo đảm gắn kết với Đề án 06, gửi các bộ, ngành, địa phương tham gia ý kiến và nghiên cứu triển khai. Đề xuất các giải pháp thu thập thông tin ADN liệt sỹ chưa xác định danh tính và thân nhân.

4. Về tồn tại, hạn chế theo 06 nhóm vấn đề:

(1) **Điểm nghẽn thứ nhất về pháp lý:** Vẫn còn 04 Nghị định chưa được ban hành theo thời hạn, thuộc trách nhiệm của: **Bộ Thông tin và Truyền thông** (Nghị định sửa đổi Nghị định số 73/2019/NĐ-CP quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin và Nghị định hướng dẫn một số điều của Luật Giao dịch điện tử nhằm tháo gỡ các vướng mắc trong việc thực hiện giao dịch bằng phương thức điện tử) và **Bộ Tài chính** (Nghị định quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng kinh phí thường xuyên ngân sách nhà nước để thực hiện các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, mở rộng dự án đã đầu tư xây dựng; mua sắm tài sản: mua, sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị máy móc và Nghị định sửa đổi Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định về hóa đơn, chứng từ). **Nguy cơ:** ⁽¹⁾ Các bộ, ngành, địa phương không có kinh phí triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06/CP; ⁽²⁾ Thời gian đầu tư kéo dài, các đơn vị gặp nhiều khó khăn khi đã được cấp kinh phí; ⁽³⁾ Ảnh hưởng tới việc các bộ, ban, ngành không áp dụng được quy trình, thủ tục thực hiện hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sau khi được phân bổ kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước năm 2024.

(2) **Điểm nghẽn thứ hai về dịch vụ công trực tuyến:** Còn 07 Bộ, ngành (Kế hoạch và Đầu tư, Lao động – Thương binh và Xã hội, Tài nguyên và Môi trường, Y tế, Tư pháp, Liên đoàn thương mại và công nghiệp Việt Nam, Tập đoàn điện lực Việt Nam) chưa hoàn thành tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia đối với 12 thủ tục hành chính. **Nguy cơ:** người dân, doanh nghiệp không được thụ hưởng các tiện ích trên môi trường điện tử. Còn 53/63 địa phương chưa thực hiện điều chỉnh Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10/6/2024 của Chính phủ, **nguy cơ**, không kết nối được với phần mềm dịch vụ công liên thông, dẫn đến người dân không thực hiện được các TTHC liên thông, gây bức xúc, mất lòng tin cho người dân

(3) **Điểm nghẽn thứ ba về hạ tầng công nghệ:** Còn 09/22 Bộ, ngành chưa hoàn thành việc nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh đáp ứng quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ.

(4) **Điểm nghẽn thứ tư về Dữ liệu:** Việc tái sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa phục vụ giải quyết thủ tục hành chính theo nguyên tắc người dân, doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần còn rất hạn chế, 6 tháng đầu năm 2024 ở địa phương mới đạt 10,23% và ở bộ, ngành đạt 1,17% hồ sơ TTHC có tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã được số hóa. **Nguy cơ**, năm 2025 sẽ không hoàn thành mục tiêu có 50% các thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến dữ liệu dân cư được cắt giảm...

(5) **Điểm nghẽn thứ năm về An ninh, an toàn bảo mật:** còn 33/135 Hệ thống thông tin chưa đáp ứng tất cả các tiêu chí an toàn, an ninh mạng theo Công văn số 708/BTTTT-CATTT (trung bình 24,4%); 23/135 Hệ thống thông tin chưa thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn, an ninh mạng (trung bình 17,1%), **nguy cơ**, tồn tại lỗ hổng bảo mật, hệ thống không đảm bảo an ninh an toàn để kết

nổi khai thác dữ liệu, cắt giảm giấy tờ cho người dân, không phục vụ công tác quản lý của Bộ chủ quản và làm ảnh hưởng đến các Bộ khác có sử dụng thông tin, giấy tờ đó cũng không được cắt giảm.

(6) Điểm nghẽn thứ sáu về Nguồn lực triển khai: Các Bộ, ngành, địa phương chưa có đề xuất về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 cho các dự án thuộc Đề án 06 trong nội bộ các đơn vị, các nhiệm vụ của Đề án manh mún, chắp vá, không được triển khai một cách tổng thể. **Nguy cơ, dẫn đến** Bộ Kế hoạch và Đầu tư không có căn cứ báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền điều chỉnh; Bộ Tài chính chưa hoàn thành rà soát, lập phương án phân bổ tiếp các khoản chi của ngân sách Trung ương năm 2024 chưa phân bổ đầu năm cho các Bộ, cơ quan trung ương để thực hiện mua sắm, hiện đại hóa trang thiết bị, ứng dụng công nghệ thông tin, trong đó có các nhiệm vụ được giao tại Đề án 06, **Nguy cơ:** Bộ, ngành, địa phương không được kịp thời bố trí kinh phí để đầu tư, mua sắm phục vụ triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06/CP.

Nếu không tháo gỡ những vấn đề trên, sẽ dẫn tới không hoàn thành được các chỉ tiêu đã đề ra đến năm 2025, như: (1) Đối với Chiến lược phát triển chính phủ điện tử, hướng tới chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030: ⁽¹⁾ Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được nộp trực tuyến đến năm 2025 đạt trên 80% (đến nay mới đạt 58,41%). ⁽²⁾ Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ đến năm 2025 đạt 100% (đến nay mới đạt 58,41%). ⁽³⁾ Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng về giải quyết thủ tục hành chính đến năm 2025 đạt 90% (đến nay mới đạt 79,8%). ⁽⁴⁾ Tỷ lệ các thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước được cắt giảm đến năm 2025 đạt 20% (đến nay mới đạt 8,3%). **(2) Đối với Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số, xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030:** ⁽¹⁾ Tỷ trọng kinh tế số trên GDP đến năm 2025 đạt 20% (đến nay mới đạt 16,5%). ⁽²⁾ Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đến năm 2025 đạt 10% (đến nay mới đạt 6,58%). ⁽³⁾ Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đến năm 2025 đạt 50% (đến nay mới đạt 5%)...

5. Cơ quan thường trực đã xác định 06 nguyên nhân, 05 bài học kinh nghiệm và 52 nhiệm vụ cần tập trung triển khai trong thời gian tới trong báo cáo toàn văn, đề nghị các đồng chí bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ, đồng chí Chủ tịch UBND 63 địa phương cần quan tâm, thực hiện để tháo gỡ những điểm nghẽn, trọng tâm là các vấn đề: **(1)** Bộ Thông tin và Truyền thông khẩn trương hoàn thiện, trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, *hoàn thành trước ngày 15/7/2024*; **(2)** Bộ Tài chính khẩn trương hoàn thiện, trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, mở rộng, nâng cấp, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng, *hoàn thành trước ngày 15/7/2024*...

6. Kiến nghị, đề xuất đồng chí Thủ tướng Chính phủ giao:

Tổ công tác kính báo cáo và đề xuất đồng chí Thủ tướng Chính phủ giao:

(1) Đề phục vụ xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia, đề xuất Chính phủ giao:

- Bộ Công an tham mưu xây dựng Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai Nghị quyết 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 phục vụ thúc đẩy xây dựng trung tâm dữ liệu quốc gia.

- Các bộ, ngành nghiên cứu 11 tiêu đề án tại Công văn số 1746/TCTTKĐA ngày 22/5/2024 của Tổ công tác để áp dụng, triển khai xây dựng đề án cho bộ mình, kết nối với Đề án 06 và Nghị quyết 175/NQ-CP ngày 30/10/2024 phục vụ chuyển đổi số quốc gia, lộ trình hoàn thành theo chỉ đạo tại Thông báo 203/TB-VPCP ngày 04/5/2024.

- Bộ Thông tin và Truyền thông: ⁽¹⁾ Nghiên cứu, sửa đổi Khung kiến trúc Chính phủ điện tử phiên bản 3.0 để xem xét bổ sung nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu của Trung tâm dữ liệu quốc gia theo quy định của pháp luật, hoàn thành trong tháng 9/2024; ⁽²⁾ Khẩn trương tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều của luật giao dịch điện tử về cơ sở dữ liệu quốc gia, kết nối và chia sẻ dữ liệu, dữ liệu mở phục vụ giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước; ⁽³⁾ Tham mưu ban hành hướng dẫn khung thể chế thử nghiệm, tạo ra một không gian thử nghiệm thuận lợi với khung chính sách pháp lý riêng để tiến hành thử nghiệm trí tuệ nhân tạo trong các lĩnh vực có tiềm năng; xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật định dạng về công nghệ và sản phẩm trí tuệ nhân tạo.

- Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Thông tin và Truyền thông và các Bộ, Cơ quan có liên quan hướng dẫn việc xây dựng địa chỉ số quốc gia và tích hợp tại Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia (*Theo Công văn số 4106/VPCP-KSTT ngày 12/6/2024 của Văn phòng Chính phủ*). Giao Bộ Thông tin và Truyền thông tham mưu ban hành tiêu chuẩn về địa chỉ số quốc gia, hệ tọa độ.

- Bộ Khoa học và Công nghệ khẩn trương hoàn thiện, trình Chính phủ Nghị định quy định một số nội dung về đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, hoàn thành trong Quý IV/2024.

(2) Đề phục vụ triển khai Luật Căn cước 2023, đề xuất Thủ tướng Chính phủ giao:

- Các bộ, ngành (*Tư pháp, Giao thông vận tải*) khẩn trương số hóa, làm sạch dữ liệu do đơn vị mình quản lý (dữ liệu đăng ký khai sinh trước ngày 01/01/2016, thông tin Giấy chứng nhận kết hôn, dữ liệu Giấy phép lái xe) để đồng bộ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định về mức thu, nộp, quản lý, sử dụng lệ phí cấp thẻ căn cước (thay thế Thông tư số 59/2019/TT-BTC ngày 30/8/2019 quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp căn cước công dân) theo nhiệm vụ được giao tại Khoản 1, Điều 38, Nghị định số 70/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước theo trình tự, thủ tục rút gọn trong tháng 9/2024.

(3) Đề triển khai thu mẫu ADN cho thân nhân, hài cốt liệt sỹ còn thiếu thông tin, đề xuất Thủ tướng Chính phủ giao

- Bộ Lao động Thương binh và Xã hội chủ trì, thống nhất với Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng, Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành kế hoạch triển khai thu mẫu ADN cho thân nhân, hài cốt liệt sỹ chưa xác định được danh tính để công bố triển khai vào ngày 27/7/2024.

- Về kinh phí triển khai nội dung này do ngân sách nhà nước bảo đảm, khuyến khích xã hội hoá, giao:

+ Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ, ngành liên quan và địa phương thu mẫu sinh phẩm của người có quan hệ huyết thống với liệt sỹ cần xác định danh tính trong quá trình cấp căn cước, phân tích và lưu trữ, so sánh, đối khớp thông tin ADN theo quy định; đưa vào dự án đầu tư mua sắm phục vụ triển khai luật căn cước báo cáo Thủ tướng phê duyệt chủ trương.

+ Bộ Lao động Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với Bộ, ngành liên quan và địa phương thu mẫu hài cốt liệt sỹ chưa xác định danh tính, phân tích, lưu trữ, so sánh, đối khớp thông tin ADN theo quy định; đầu tư mua sắm thiết bị theo quy định của Nghị định số 75/2021.

+ Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp Bộ Tài chính, Bộ Công an, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội bố trí kinh phí để tổ chức triển khai.

+ Bộ Tài chính chủ trì hướng dẫn Bộ Công an, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá phục vụ công tác xác định danh tính hài cốt liệt sỹ còn thiếu thông tin; bố trí kinh phí hàng năm để thực hiện.

(4) Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Đề án 06/CP.

Tổ Công tác kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ và xin ý kiến chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban giám sát tài chính quốc gia;
- Ngân hàng chính sách xã hội;
- Ngân hàng phát triển Việt Nam;
- UBTW mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN; Trợ lý, Thư ký TTg, PTTg, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo, TGĐ Công TTĐTCP; Cục KSTTHC;
- Văn phòng Bộ Công an;
- Lưu: VT, TCT(C06-TTDLDC).



BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN
Thượng tướng Lương Tam Quang